

CHÍNH TRỊ - LUẬT

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ MỸ VÀ VẬN ĐỘNG HÀNH LANG

Nguyễn Tuấn Minh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Giới thiệu

Vận động hành lang là hoạt động thường thấy ở nhiều nước, có mục đích làm cho những mục tiêu chính trị của người vận động được tiếp cận trực tiếp các nhà làm luật và làm cho nó được thực hiện.

Tùy theo tình hình chính trị - kinh tế - xã hội và tập quán của từng nước, vận động hành lang có những biểu hiện khác nhau, và nó còn phụ thuộc vào cách thức vận hành của hệ thống chính trị của từng nước.

Chính vì vậy, để hiểu được hoạt động vận động hành lang, trước tiên, cần phải hiểu được hệ thống chính trị của một nước, cơ sở pháp lý của vận động hành lang, những người thực hiện hoạt động hành lang, mục đích và nội dung hoạt động hành lang, phương pháp hoạt động hành lang... từ đó mới có thể thực hiện có hiệu quả vận động hành lang.

Nhiều nước, vì lợi ích của mình đã tiến hành vận động hành lang ở Mỹ⁽¹⁾. Họ có hệ thống tổ chức đặc biệt và thuê, hợp tác với các tổ chức, chuyên gia Mỹ để vận động hành lang, vì trong quan hệ với Mỹ có rất nhiều vấn đề phải vận động hành lang.

Quan hệ Việt Nam và Mỹ đang ngày càng được mở rộng, việc chúng ta thực hiện vận động hành lang ở Mỹ là điều hết sức cần thiết và không thể không có để bảo vệ lợi ích của mình.

2. Hệ thống chính trị của Mỹ, những khâu liên quan đến vận động hành lang

Nghiên cứu hệ thống chính trị Mỹ là nghiên cứu thể chế Liên bang Mỹ, Hiến pháp Mỹ; các tổ chức chính trị ở Mỹ tham gia vào quá trình xây dựng thể chế và quản lý xã hội Mỹ (bao gồm các thiết chế chính thức nhà nước được ghi trong Hiến pháp, gồm ba nhánh quyền lực là lập pháp, hành pháp và tư pháp (hay Quốc hội, Chính phủ và Tòa án) và các thiết chế phi chính thức như các chính đảng, các nhóm lợi ích và các tổ chức chính trị khác trong xã hội Mỹ), đồng thời cũng cần phải tìm hiểu kỹ việc xây dựng các định chế, thiết chế trong xã hội Mỹ, những hoạt động chính trị chủ yếu của tất cả các tổ chức chính trị, đó là hoạt động bầu cử (thực chất là hoạt động giành quyền lực) và hoạt động xây dựng pháp luật (là hoạt động xây dựng các thể chế, quy tắc quy định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân hay nhóm công dân trong xã hội Mỹ).

Đây là những vấn đề phức tạp. Tất nhiên, chúng tôi cũng chỉ nêu những vấn đề về hệ thống chính trị Mỹ trong chừng mực để làm sáng rõ hoạt động vận động hành lang luôn liên quan đến hệ thống chính trị.

Người Mỹ thời kỳ đầu giành độc lập chính trị là những người kiên cường,

yêu tự do, vì vậy, thể chế Hợp bang (Confederation) của 13 thuộc địa đạt được rất khó khăn, các bên ký kết Thể chế đó từ năm 1777, nhưng mãi đến năm 1782 mới được phê chuẩn. Những hoạt động lập pháp về sau đều hướng tới xây dựng một thể chế dân chủ với bộ máy công quyền Liên bang có thẩm quyền hạn chế, không có khả năng đi tới lạm quyền. Ngoài những quyền của Liên bang, còn có những quyền của các Bang và quyền của người dân (như quyền sở hữu) và Hiến pháp Mỹ ra đời đã có tính đến lợi ích của liên bang, các bang, lợi ích của những người giàu có và các tầng lớp dân cư khác. Hiến pháp Mỹ có hiệu lực từ tháng 6/1788, đánh dấu chính thức sự ra đời của Hệ thống chính trị Mỹ, với những nguyên tắc ban đầu dựa trên quan điểm dân chủ (tư sản), dân quyền, công quyền phải được phân chia và kiểm chế lẫn nhau, gọi là tam quyền phân lập và kiểm chế đối trọng, có sự phân quyền giữa Liên bang và các bang, giao quyền có thời hạn, không xâm phạm quyền sở hữu tư nhân, tự do cá nhân và quyền nhân thân. Những nguyên tắc này quy định mọi hoạt động của Thể chế chính trị Mỹ, xã hội Mỹ. Điều có hiệu quả nhất đối với hoạt động hành lang ở Mỹ là có quan hệ thân thiện với tất cả các khâu quyền lực ở Mỹ.

Trong hệ thống các thiết chế chính trị ở Mỹ, chúng ta cần đặc biệt quan tâm đến ngành lập pháp, ngành hành pháp, ngành tư pháp, các đảng phái chính trị và các nhóm lợi ích.

Ngành lập pháp Mỹ bao gồm hai hệ thống cơ quan lập pháp của Liên bang và của các bang. Hệ thống lập pháp Liên bang chỉ bao gồm một cơ quan duy nhất, đó là Quốc hội Liên bang; Hệ thống ở các bang gồm cơ quan lập pháp bang và Hội đồng địa phương.

Quốc hội Mỹ gồm Thượng viện và Hạ viện, tồn tại độc lập với nhau và được trao những quyền lực rất lớn, như quyền ra luật, quyền giám sát các ngành quyền lực và các tổ chức chính trị khác trong việc thi hành luật pháp, kiểm chế quyền lực, phục vụ cử tri, đại diện cho các lợi ích, giải quyết các mâu thuẫn trong xã hội, giáo dục công dân. Cho đến nay, Quốc hội Mỹ đã có 107 khoá nhiệm kỳ (Quốc hội khoá I: 1789-1791).

Nghiên cứu hệ thống làm luật của Quốc hội Mỹ, có thể thấy được việc vận động hành lang có thể tiến hành ở khâu nào, lúc nào và với ai là có hiệu quả nhất.

Ngành hành pháp ngày càng có vai trò nổi bật trong đời sống chính trị Mỹ. Quyền hành pháp được giao cho Tổng thống Hợp chúng quốc Châu Mỹ (Hiến pháp Mỹ, Điều 2, khoản 1), thực thi trên thực tế các đạo luật, chính sách đã được Quốc hội thông qua; ngành hành pháp nằm trong hệ thống kiểm chế lẫn nhau để tránh việc lạm dụng quyền lực và nó cũng có nhiệm vụ tham gia vào quá trình hoạch định chính sách. Do quyền hành pháp được giao cho Tổng thống, cho nên chức vụ Tổng thống là chức vụ duy nhất được quy định phải bầu trên toàn quốc (và do tập thể đại cử tri bầu). Theo Luật Liên bang Mỹ, hiện nay nước Mỹ có 15 Bộ, các Trung tâm, các Ủy ban điều hành độc lập, Văn phòng điều hành của Tổng thống và Nội các (là cơ quan tư vấn trực thuộc Tổng thống). Theo Hiến pháp Mỹ, Tổng thống Mỹ có thẩm quyền tối cao, là Tổng Tư lệnh quân đội, Nhà ngoại giao tối cao của Mỹ, là người có quyền duy nhất và không chia sẻ với bất kỳ ai trong việc quản lý đất nước. Tổng thống có những quyền hạn cụ thể như: quyền bổ nhiệm các quan

chức cao cấp của ngành hành pháp và lãnh đạo hoạt động hành pháp, thực hiện kiểm chế và đối trọng (quyền triệu tập kỳ họp bất thường của Quốc hội - một hoặc cả hai viện, quyền phủ quyết các dự luật của Quốc hội (Quốc hội có thể không chấp nhận sự phủ quyết của Tổng thống, nếu có ít nhất 2/3 phiếu thuận của cả hai Viện); Tổng thống cũng có quyền đề cử bổ nhiệm tất cả các thẩm phán Liên bang, kể cả các vị trí trong Tòa án Tối cao; Tổng thống cũng có quyền đưa ra sáng kiến lập pháp (quyền gửi thông điệp cho Quốc hội và quyền sáng kiến về Luật Ngân sách). Với bộ máy chính quyền được tổ chức như vậy, hoạt động hành lang tuy những vụ việc cụ thể có thể phát huy tác dụng tích cực cho những người thực hiện hoạt động hành lang.

Ngành tư pháp Mỹ có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật thông qua hoạt động xét xử mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, thực hiện kiểm chế và đối trọng với hai nhánh quyền lực khác, đồng thời nó còn có nhiệm vụ giải thích nội dung Hiến pháp và pháp luật phục vụ quản lý xã hội. Để kiểm chế sự lạm quyền của ngành lập pháp, ngành tư pháp được quyền tuyên bố những đạo luật đã được Quốc hội thông qua là những đạo luật không có hiệu lực, nếu ý nghĩa của chúng trái ngược với tinh thần của Hiến pháp. Đối với ngành Hành pháp, kiểm chế và đối trọng của ngành tư pháp chính là nó có thể quyết định rằng Tổng thống đã hành động trái với pháp luật hay hành động vượt quá phạm vi quyền hạn của mình (dù đó chỉ có tính chất khuyến nghị); Tòa án cũng có thẩm quyền ban hành các bản án, quyết định chống lại các cơ quan cụ thể của ngành hành pháp do vi phạm luật pháp. Để bảo

đảm cho ngành tư pháp hoạt động, Hiến pháp Mỹ đã trang bị cho nó những chức năng cần thiết, liên quan đến cơ cấu tổ chức, thẩm quyền và một số chức năng khác. Ở Mỹ có hệ thống toà án Liên bang và các bang, chúng không hoàn toàn tách biệt, mà có mối quan hệ với nhau. Hệ thống Tòa án Liên bang gồm các toà án sơ thẩm (Tòa án khu vực của Liên bang), Tòa án phúc thẩm (các Tòa án phúc thẩm lưu động Liên bang) và Tòa án Tối cao Liên bang. Ở các bang, hệ thống toà án có thể khác nhau, nhưng nhìn chung đều có ba cấp xét xử: Tòa án sơ thẩm, Tòa án phúc thẩm và Tòa án Tối cao Bang. Việc tác động qua bộ máy tư pháp của hoạt động hành lang cũng có thể có những kết quả tích cực.

Các đảng phái chính trị ở Mỹ. Hiến pháp Mỹ không có một từ nào nói về các đảng phái chính trị, các nhà sáng lập nước Mỹ cũng không ưa thích và không mong muốn các đảng phái chính trị xuất hiện, vì lo ngại chúng sẽ là "mối đe dọa sự đoàn kết dân tộc", Thomas Jefferson còn cho rằng: "Nếu có đảng phái mới được lên thiên đàng, tôi thà không đến đó còn hơn"⁽²⁾. Mặc dù vậy, các đảng phái đã xuất hiện ở Mỹ từ năm 1790 và ngày càng có vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn tới đời sống chính trị Mỹ. Mục đích của các đảng phái chính trị là nhằm chiến thắng trong các cuộc bầu cử để điều hành Chính phủ và quyết định các chính sách công cộng. Ngày nay, một đặc điểm nổi bật của hệ thống đảng phái ở Mỹ là đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ thay nhau cầm quyền và kiểm soát Quốc hội, không một đảng nào khác có thể giành được thắng lợi trong các cuộc bầu cử ở Mỹ. Tại sao lại như vậy? Có thể ngay từ đầu khi thông qua Hiến pháp đã có sự tranh luận giữa hai phái lớn, dẫn đến sự

hình thành hai đảng về sau; có thể do người dân Mỹ cùng thừa nhận một số giá trị giống nhau, sự khác biệt về tư tưởng của người Mỹ không đủ lớn để tạo ra những đảng đại diện cho những sắc thái khác nhau, có thể tham gia điều hành đất nước; một nguyên nhân khác là hai đảng lớn này khá linh hoạt, có khả năng thích nghi cao với đời sống kinh tế xã hội Mỹ luôn biến động, có khả năng "thôn tìn" các đảng nào đang nổi lên; nguyên nhân khác là do chế độ bầu cử ở Mỹ, các đảng nhỏ không đủ mạnh (cả về uy tín chính trị lẫn tiềm lực kinh tế - tài chính cho bầu cử) để gom phiếu cho thắng lợi ở từng bang.

Các đảng phái có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống xã hội - chính trị Mỹ. Trên thực tế, Tổng thống là người của một đảng nhất định, Chủ tịch Hạ viện là người của đảng chiếm đa số trong Hạ viện, Chủ tịch Thượng viện là Phó tổng thống, nhưng người này không có quyền lực lớn như Chủ tịch Hạ viện.

Các nhóm lợi ích hoạt động rất năng động và có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị Mỹ. Các nhóm lợi ích là tổ chức của những người có cùng quan tâm, quan điểm đối với các vấn đề xã hội và cố gắng tác động tới việc xây dựng chính sách của Chính phủ và đặc biệt là muốn chuyển những nhu cầu của họ thành các chính sách để phục vụ lợi ích của nhóm dân cư có cùng quan tâm, quan điểm mà họ đại diện. Hiện nay có khoảng 60% dân Mỹ tham gia các nhóm lợi ích.

3. Các nhóm lợi ích và vận động hành lang

Có rất nhiều nhóm lợi ích khác nhau: (1) Nhóm thực hiện lợi ích giai cấp, giai tầng (nhóm doanh nghiệp lo đấu tranh để có được những chính sách đảm bảo sự tồn tại của chế độ

TBCN, chế độ tư hữu, chế độ kinh doanh tự do...), nhóm công đoàn (lợi ích người lao động, bảo hiểm...); (2) Nhóm nghề nghiệp, như nhóm thương nghiệp, giáo viên, những người làm nghề y...; (3) Nhóm vấn đề, như vấn đề nhà ở, công viên, trường học, phúc lợi xã hội; (4) Nhóm theo lãnh thổ;...

Các nhóm lợi ích thường gây ảnh hưởng mạnh tới các cơ quan làm luật ở các bang, Liên bang. Do tính chất của hệ thống chính trị ở Mỹ, hoạt động của các nhóm lợi ích ở cấp bang mạnh hơn cấp Liên Bang. Những người làm Lobby đại diện cho các nhóm lợi ích gần như đều là những nhà chuyên nghiệp, có học vấn và có công nghệ hành nghề cao, nhưng những người đại diện cho các nhóm lợi ích cấp bang có vai trò mạnh hơn cấp Liên bang.

Hoạt động của các nhóm lợi ích có phạm vi rất rộng lớn, chúng tham gia làm lobby vào mọi loại hình và tất cả các giai đoạn của hoạt động chính trị. Điều này diễn ra là do tính chất của hệ thống quyền lực chính trị ở Mỹ, không có một nhóm quyền lực nào có quyền lực tuyệt đối, các nhánh kiềm chế lẫn nhau, khiến cho các nhóm lợi ích có thể tác động đến các khâu, các giai đoạn hình thành chính sách, nghĩa là gây ảnh hưởng đến hoạt động lập pháp, hoặc hoạt động hành chính của chính quyền (*đây là nội dung cơ bản của hoạt động vận động hành lang ở Mỹ, và đây cũng là cơ sở quan trọng nhất để học tập, rút kinh nghiệm và hợp tác tiến hành vận động hành lang*).

Hoạt động của các nhóm lợi ích có thể chia ra làm ba loại:

- Quan hệ với công chúng;
- Tham gia vào vận động bầu cử;
- Vận động hành lang, hay còn gọi là làm lobby.

Quan hệ công chúng là hoạt động vận động công chúng ủng hộ đề nghị của mình hay chống lại đề nghị của

nhóm khác; hoạt động bầu cử là vận động ủng hộ một đảng nào đó hoặc giữ vị trí trung lập (quyên góp tiền và ủng hộ cho cả hai đảng); làm lobby là các nhóm lợi ích thuê những người làm lobby để đưa những mục tiêu chính trị của mình tới các nhà làm luật (người làm lobby thường đưa các bằng chứng ra trước các uỷ ban pháp luật, hay gián tiếp qua các buổi chiêu đãi, hoặc những lúc thích hợp).

Hoạt động vận động hành lang là một hình thức đã được thể chế hoá về quyền kiến nghị chính phủ, khái niệm này được nảy sinh từ việc sử dụng hệ thống hành lang của các cơ quan pháp luật để làm nơi gặp gỡ và thuyết phục các nhà làm luật, khiến cho họ có thể biểu quyết theo một hướng có lợi cho những người vận động hành lang.

Cơ sở pháp lý của hoạt động này là Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Mỹ, quy định rằng, Quốc hội sẽ không được phép ban hành những luật hạn chế quyền của mọi người "kiến nghị chính phủ giải quyết những bất bình"; và Đạo luật vận động hành lang năm 1946 (Lobbying Act of 1946), Đạo luật này quy định những người đi vận động hay người chấp nhận đóng góp cho mục đích vận động hành lang phải ghi sổ, xuất trình biên lai và bản thanh toán tới Thư ký của Hạ viện, và đăng ký với thư ký của Hạ viện và thư ký của Thượng viện. Mục đích của việc đăng ký này là công khai hoá sự tài trợ và nguồn tài trợ của người vận động hành lang, chứ không phải để tước bớt quyền của họ.

Trong Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ do NXB Chính trị Quốc gia xuất bản⁽³⁾ (trang 541) có đoạn viết: "Vận động hành lang nhìn chung không phải là một điều xấu,... Tuy nhiên, một số người vận động hành lang đã đem lại cho từ này một nghĩa không hay, bởi họ thường đóng góp tiền

cho các chiến dịch chính trị và dành cho các quan chức được bầu, hay được bổ nhiệm những đặc lợi. Tất nhiên, toàn bộ những đóng góp và lợi lộc này được trao với kỳ vọng sẽ được đối xử thuận lợi trong một số vấn đề sau này. Trên thực tế, chúng thường là của đút lót tế nhị được ngụy trang khéo léo".

Các hoạt động vận động hành lang phổ biến bao gồm việc những người làm lobby ra điều trần trước một phiên họp của các nhà lập pháp để nghe báo cáo, những chất vấn chính thức và không chính thức với các quan chức nhà nước được bầu hay bổ nhiệm, gửi những kết quả nghiên cứu hay thông tin kỹ thuật tới các quan chức có liên quan, tìm cách quảng bá một chủ đề, soạn thảo những dự luật có khả năng được đệ trình, tổ chức chiến dịch viết thư gửi các nhà làm luật...

Để hoạt động vận động hành lang thu được hiệu quả, một nhà vận động hành lang phải hiểu rõ sự vận hành của hệ thống chính trị Mỹ và có mối quan hệ tốt với các nhà làm luật và các nhà hoạch định chính sách của chính phủ trong những lĩnh vực có liên quan. Chính vì vậy, có rất nhiều nhà vận động hành lang là những cựu quan chức của Chính phủ, những nhà tư vấn trong Quốc hội. Họ có rất nhiều kinh nghiệm và đã xây dựng được những mối quan hệ tốt sau nhiều năm làm việc, hoặc là thành viên của những hãng luật lớn có uy tín. Ở Mỹ số người làm lobby tăng lên nhanh chóng, vì vậy, năm 1989 Quốc hội Mỹ đã thông qua một quy định hạn chế việc các thành viên của Nội các, đội ngũ nhân viên Nhà Trắng, các Nghị sỹ quan hệ với các đồng nghiệp cũ nay là các nhà vận động hành lang, ít nhất một năm sau khi họ rời khỏi nhiệm sở; đến năm 1993 Quốc hội lại thông qua một Dự thảo nhằm xiết chặt hơn Luật về việc công bố hoạt động của chế độ đại nghị hành lang.

Không chỉ các nhóm lợi ích, mà cả chính phủ Mỹ cũng tuyển dụng rất

nhiều viên chức để thuyết phục các nghị sỹ ủng hộ các chương trình hoạt động của Chính phủ. Rất nhiều bang và chính quyền thành phố đã duy trì những đại diện, thường trực ở Washington DC, nhằm theo dõi những lợi ích của họ.

Những năm gần đây, không chỉ có các nhóm lợi ích thuê các nhà vận động hành lang để tiến hành vận động cho mình, các chính phủ và công ty nước ngoài cũng tìm kiếm sự vận động theo hướng này.

Thực tế cho thấy, giữa các nhóm lợi ích, các địa phương và các nhà chính trị, các nhà làm luật và hoạch định chính sách, có một mối liên hệ thông qua những nhà vận động hành lang. Hoạt động của họ vừa có tính thuyết phục các nhà làm luật, vừa tạo điều kiện để các nhà chính trị hiểu được quan điểm của các nhóm lợi ích. Điều này tạo nên lợi ích cho các nhà làm luật là họ có thể có được những thông tin bổ ích về hoạt động lập pháp và quản lý, tất nhiên, họ cũng thấy được rằng, các nhà vận động hành lang luôn cố gắng áp đặt một áp lực rất vô lý lên họ⁽⁴⁾.

Như vậy, vận động hành lang, trước hết là vì lợi ích của các nhóm lợi ích, thông qua hoạt động đó, vừa có những tác động tích cực và tiêu cực đến các nhà làm luật, cũng như các nhà hoạch định chính sách của chính phủ. Nhưng lobby là một thực tế phổ biến và chính thức ở Mỹ.

4. Vận động hành lang và quan hệ Việt - Mỹ

Người Việt Nam có câu "Nhập gia tùy tục", nghĩa là vào nhà người khác phải tuân thủ gia phong, tập tục của họ, nghĩa là không thể tùy tiện làm theo ý mình, người có văn hoá, có hiểu biết tất phải biết "miếng trầu là đầu câu chuyện" và không làm gì thất lễ với chủ nhà. Trong quan hệ quốc tế, quan hệ với Mỹ, theo chúng tôi cũng

phải tuân thủ những nguyên tắc chung của quan hệ quốc tế, nhưng đồng thời cũng phải tuân thủ "tục lệ" của nước chủ nhà, không thể có lối quan hệ áp đặt tùy tiện, vô nguyên tắc, không tính đến lợi ích người khác, mà luôn tuân thủ nguyên tắc, pháp luật, có thiện chí, có văn hoá, mà văn hoá nào cũng trọng tình người (tự do), tôn trọng lẽ phải, tất yếu người Việt Nam sẽ có quan hệ hợp lý với người Mỹ, tôn trọng nhau và cùng có lợi.

Vậy quan hệ với Mỹ, tiến vào thị trường Mỹ, xã hội Mỹ có những "tùy tục" gì? Như đã trình bày ở phần trên, đó là Hiến pháp và pháp luật Mỹ, với những nguyên tắc vận hành, quan hệ kiểm chế, đối trọng giữa ba nhánh quyền lực, tôn trọng dân chủ, nhân quyền, có sự phân quyền giữa Liên bang và các bang. Muốn quan hệ hợp lý với Mỹ, tất yếu phải có những hiểu biết rõ ràng về ba nhánh quyền lực ở Mỹ, mối quan hệ của chúng, có hiểu biết thấu đáo về các đảng phái chính trị và các nhóm lợi ích, các chính khách, các nhà khoa học lớn, các nhà quản lý doanh nghiệp lớn..., phương pháp và cách thức hoạt động của các nhóm lợi ích, các hoạt động vận động hành lang ở Mỹ. Vì người Mỹ vốn kiên cường, yêu tự do như những người sáng lập nên nước Mỹ, cho nên các quan hệ cá nhân cũng rất quan trọng.

Hệ thống chính trị và hệ thống pháp luật Mỹ rất phức tạp, trong khi đó, hoạt động vận động hành lang là hoạt động liên quan trực tiếp đến cả hệ thống chính trị lẫn hệ thống pháp luật, cho nên đó cũng là những hoạt động hết sức phức tạp. Nếu thiếu hiểu biết, không có quan hệ, vận động hành lang sẽ không đưa lại kết quả nào khả quan.

Về nguyên tắc, vận động hành lang là nhằm làm cho hệ thống làm luật và thi hành luật pháp "phục vụ" lợi ích của người tiến hành vận động hành lang, chẳng hạn, theo những vấn đề cụ thể.

Việt Nam có những lợi ích kinh tế, xã hội, chính trị... cụ thể trong quan hệ với Mỹ, và Mỹ cũng có những lợi ích nhất định trong quan hệ với Việt Nam. Trên thực tế có thể thấy nhiều nước khác đã tiến hành vận động hành lang ở Mỹ. Việt Nam có những vấn đề gì cần vận động hành lang ở Mỹ? Theo chúng tôi nhiều hoặc ít là tùy vào tiến trình phát triển các mối quan hệ nhiều mặt của hai bên.

Chẳng hạn, việc đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam với Mỹ có thể diễn ra hàng vài chục năm nữa, vì kinh tế Việt Nam kém phát triển, vì hệ thống chính trị của Việt Nam khác biệt với Mỹ, vì người nông dân nuôi cá ở đồng bằng sông Cửu Long chấp nhận cạnh tranh bình đẳng, tự do đúng luật Mỹ với ngư dân miền Nam nước Mỹ... và cả hàng nghìn lí do khác, và để đàm phán loại bỏ dần các lí do đó, đúng là cũng cần đến chừng ấy năm! Nhưng nhiều nước kém phát triển như hoặc hơn Việt Nam đã là thành viên của WTO, nhiều nước có thể chế chính trị khác Mỹ cũng đã là thành viên WTO. Vậy vấn đề có thể không phải là kinh tế kém phát triển hay thể chế chính trị khác biệt, vấn đề ở chỗ khác chẳng, vậy khi tìm ra vấn đề có thể chỉ trong một tuần Việt Nam đã là thành viên của WTO rồi. Đây có thể chính là vấn đề của các nhà vận động hành lang của Việt Nam.

Chẳng hạn, việc các nhà đầu tư Mỹ chưa vào Việt Nam nhiều, mặc dù chúng tôi cũng như nhiều người Mỹ đều thấy rằng, cơ hội đầu tư hiện nay ở Việt Nam là rất tốt, đáp ứng được lợi ích kinh tế thu được lợi nhuận cao và an toàn cho các doanh nghiệp Mỹ. Vấn đề tại sao đã được nhiều nhà kinh tế và chính khách hai nước và nhiều nước trả lời, nhưng các công ty Mỹ đầu tư vào Việt Nam vẫn còn chậm chạp.

Còn nhiều vấn đề nữa mà Việt Nam cần đàm phán với phía Mỹ, có

thể đó là những vấn đề vĩ mô, tầm quốc gia. Nhiều vấn đề kinh tế xã hội của các công ty, của công dân liên quan đến thị trường và xã hội Mỹ cần có những thảo luận cụ thể hơn, chẳng hạn như xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ, bản quyền, đầu tư, kiện các công ty Mỹ về chất độc màu da cam... Để có thể có được thuận lợi và đáp ứng được lợi ích của mình, các công ty và công dân Việt Nam có thể cần áp dụng kinh nghiệm hoạt động hành lang của các nhà vận động hành lang chuyên nghiệp Mỹ và thế giới.

Chúng tôi cho rằng, vấn đề hệ thống chính trị Mỹ, vận động hành lang và quan hệ Việt-Mỹ là vấn đề cần có sự nghiên cứu và đầu tư thích đáng. Quan hệ Việt-Mỹ càng phát triển, càng cần chú ý đến vấn đề hoạt động hành lang, hay nói cách khác, hoạt động hành lang của Việt Nam phát triển sẽ góp phần làm cho quan hệ Việt-Mỹ phát triển hơn ■

Tài liệu tham khảo:

1. Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ. NXB CTQG, HN. 2002. (The Harper Collins Dictionary of American Government and Politics by Jay M. Shafritz. Harper Collins Publishers, Inc., New York 1993.
2. Hoa Kỳ - Tiến trình văn hoá chính trị. Chủ biên Đỗ Lộc Diệp. NXB KHXH, HN, 1999.
3. Hệ thống chính trị Mỹ. Chủ biên Vũ Đăng Hình. NXB KHXH, HN. 2001.
4. Alan Grant, The American Political Process, Published by Dartmouth Publishing Ltd., 1994.
5. Lester Milbrath. The Washington Lobbyists, Mc Nally. 1963.
6. Steffen W. Schmidt....American Government and Politics Today, West Publishing Company, 1992.

Chú thích:

- (1) Năm 2002. một số nước Châu Á đã chi cho lobby ở Mỹ như sau (triệu USD): Hàn Quốc: 56; Hong Kong: 17,5; Thái Lan: 4; Đài Loan: 3,6; Singapore: 3; Malaysia: 2,5; Philippines: 1,5; Myanmar: 0,5; Cambodia: 0,1; Lào: 0; Việt Nam: 0. Nguồn: Bộ Tư pháp Mỹ <http://www.usdoj.gov/criminal.fra>.
- (2) Steffen W. Schmidt.... American Government and Politics Today, West Publishing Company, 1992, P.253.
- (3) Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ. NXB CTQG, HN. 2002. (The Harper Collins Dictionary of American Government and Politics by Jay M. Shafritz. Harper Collins Publishers, Inc., New York 1993.
- (4) Lester Milbrath, The Washington Lobbyists, Mc Nally, 1963.